

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: ~~1699~~/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính là hệ thống thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có quy định về thủ tục hành chính được công khai trên Trang thông tin điện tử về thủ tục hành chính tại địa chỉ <http://www.thutuchanhchinh.vn>.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được thiết lập trên cơ sở các Quyết định công bố thủ tục hành chính hoặc thủ tục giải quyết công việc (sau đây gọi chung là thủ tục hành chính) của:

- a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và của người đứng đầu các cơ quan khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bao gồm các nội dung sau:

- a) Thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan đến cá nhân, tổ chức, trừ những thủ tục hành chính thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;
- b) Các thủ tục hành chính hết hiệu lực thi hành hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ;
- c) Văn bản quy định về thủ tục hành chính;
- d) Các ý kiến của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính;
- đ) Các nội dung khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Thời hạn công bố thủ tục hành chính và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

1. Đối với những thủ tục hành chính mới được ban hành, trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày, kể từ ngày văn bản quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính.

2. Đối với thủ tục hành chính đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày, kể từ ngày văn bản quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Đối với thủ tục hành chính đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính nhưng hết hiệu lực thi hành do văn bản quy định về thủ tục hành chính hết hiệu lực thi hành hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ, trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày, kể từ ngày văn bản quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành.

4. Đối với thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có liên quan chịu trách nhiệm công bố và ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày, kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt về nội dung hoặc phát hiện thủ tục hành chính chưa được công bố.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung được công bố và cập nhật toàn văn nội dung đã công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày, kể từ ngày ký quyết định công bố.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Văn phòng Chính phủ:

- a) Bảo đảm điều kiện vận hành của cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;
- b) Quản lý, hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;
- c) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan công bố thủ tục hành chính; cập nhật toàn bộ nội dung đã công bố; loại bỏ toàn bộ nội dung đã hết hiệu lực thi hành trong cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;
- d) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, định kỳ 3 tháng hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Quyết định này;
- đ) Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;
- e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống thiết bị và hệ thống thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Kinh phí cho việc quản lý, vận hành và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và từ các nguồn hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý, điều chỉnh và cập nhật trạng thái (hiệu lực hoặc hết hiệu lực) của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có trong

cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thông qua các đơn vị chức năng và chịu sự điều phối của Văn phòng Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

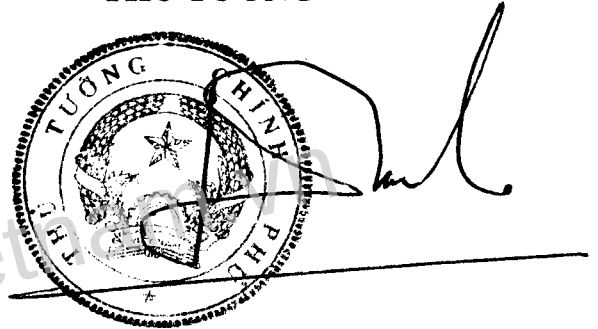
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). **200**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng